

Số: /2026/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG TƯ

**Quy định việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa giáo dục phổ thông
trong chương trình đào tạo các ngành, nghề đặc thù**

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 279/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Quy định việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa giáo dục phổ thông trong chương trình đào tạo các ngành, nghề đặc thù.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định khối lượng kiến thức văn hóa giáo dục phổ thông và việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa giáo dục phổ thông trong chương trình đào tạo các ngành, nghề đặc thù thuộc lĩnh vực nghệ thuật, thể dục, thể thao, bao gồm: khối lượng kiến thức văn hóa giáo dục phổ thông trong chương trình đào tạo các ngành, nghề đặc thù và điều kiện tổ chức giảng dạy; tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá và cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thực hiện chương trình đào tạo các ngành, nghề đặc thù và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Ngành, nghề đặc thù* là các ngành, nghề thuộc lĩnh vực nghệ thuật, thể dục, thể thao trong danh mục ngành, nghề đặc thù do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. *Cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thực hiện chương trình đào tạo ngành, nghề đặc thù* bao gồm các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp, trường trung học nghề thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao và các cơ sở giáo dục khác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền

cho phép thực hiện chương trình đào tạo các ngành, nghề đặc thù.

3. *Khối lượng kiến thức văn hóa giáo dục phổ thông* là phần nội dung kiến thức văn hóa được quy định để giảng dạy trong chương trình đào tạo các ngành, nghề đặc thù, thuộc chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định.

Điều 3. Mục tiêu giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa giáo dục phổ thông

Việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa giáo dục phổ thông nhằm giúp người học chương trình đào tạo các ngành, nghề đặc thù phát triển phẩm chất, năng lực theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông để tiếp tục học chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông khi thay đổi môi trường học tập hoặc tiếp tục học trình độ giáo dục nghề nghiệp cao hơn theo quy định.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức giảng dạy

1. Việc tổ chức giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa giáo dục phổ thông trong chương trình đào tạo các ngành, nghề đặc thù phải bảo đảm thực hiện đầy đủ yêu cầu về khối lượng kiến thức của môn học, hoạt động giáo dục, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và thi kết thúc môn học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho từng chương trình, cấp học tương ứng.

2. Trường hợp cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thực hiện chương trình đào tạo các ngành, nghề đặc thù phối hợp với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên để tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá, các bên phải có văn bản phối hợp, trong đó xác định rõ trách nhiệm tổ chức giảng dạy, quản lý người học, kiểm tra, đánh giá, xác nhận kết quả học tập, quản lý hồ sơ và bảo đảm quyền lợi học tập của người học.

Chương II

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VĂN HÓA GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC GIẢNG DẠY

Điều 5. Khối lượng kiến thức văn hóa giáo dục phổ thông

Khối lượng kiến thức văn hóa giáo dục phổ thông trong chương trình đào tạo các ngành, nghề đặc thù được quy định như sau:

1. Đối với cấp tiểu học: thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Đối với cấp trung học cơ sở: thực hiện Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Đối với cấp trung học phổ thông: thực hiện Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 6. Đội ngũ giáo viên

1. Cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thực hiện chương trình đào tạo các ngành, nghề đặc thù phải có đủ đội ngũ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên giáo dục phổ thông hoặc chuẩn nghề nghiệp giáo viên giáo dục thường xuyên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổ chức giảng dạy các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với khối lượng kiến thức của các môn học, hoạt động giáo dục được tổ chức giảng dạy.

2. Đội ngũ giáo viên gồm giáo viên cơ hữu, giáo viên thỉnh giảng, giáo viên hợp đồng lao động hoặc giáo viên của cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên tham gia giảng dạy liên trường.

Điều 7. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thực hiện chương trình đào tạo các ngành, nghề đặc thù phải bảo đảm cơ sở vật chất và thiết bị dạy học theo quy định phù hợp với khối lượng kiến thức các môn học, hoạt động giáo dục được tổ chức giảng dạy.

Chương III

TỔ CHỨC GIẢNG DẠY, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ YÊU CẦU KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VĂN HÓA GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Điều 8. Tổ chức giảng dạy và kiểm tra, đánh giá

1. Việc tổ chức giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa giáo dục phổ thông thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc Quy định việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Người đứng đầu cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thực hiện chương trình đào tạo các ngành, nghề đặc thù xây dựng kế hoạch giảng dạy, thời khóa biểu, tiến độ học tập, hình thức tổ chức dạy học, kế hoạch kiểm tra, đánh giá định kỳ và kết thúc môn học phù hợp với đặc thù đào tạo chuyên môn, lịch luyện tập, biểu diễn, thực hành nghề nghiệp, thi đấu của người học; bảo đảm nguyên tắc khoa học, không gây quá tải, giữ gìn an toàn sức khỏe thể chất và ổn định tâm lý cho người học; bảo đảm thực hiện đầy đủ khối lượng kiến thức, yêu cầu cần đạt, quy định kiểm tra, đánh giá theo từng cấp học, chương trình, môn học tương ứng.

3. Việc kiểm tra, đánh giá khối lượng kiến thức văn hóa giáo dục phổ thông thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá học sinh tiểu học; quy định về đánh giá học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông theo từng cấp học tương ứng hoặc Quy định việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 9. Học bạ và các loại Giấy chứng nhận

1. Đối với người học chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, chương

trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thực hiện chương trình đào tạo các ngành, nghề đặc thù có trách nhiệm tạo lập, cập nhật, xác thực, ký số và phát hành học bạ số của người học trên Cơ sở dữ liệu Học bạ số theo quy định. Người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm xác nhận học bạ việc hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học, chương trình giáo dục trung học cơ sở đối với người học đủ điều kiện theo quy định. Trong thời gian Cơ sở dữ liệu Học bạ số chưa đủ điều kiện kỹ thuật để khai thác trực tuyến hoặc chưa đồng bộ hạ tầng, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thực hiện chương trình đào tạo các ngành, nghề đặc thù quản lý, lưu trữ và sử dụng bản điện tử học bạ số có mã xác thực hoặc học bạ giấy để phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính và các giao dịch hợp pháp liên quan.

2. Người đứng đầu cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thực hiện chương trình đào tạo các ngành, nghề đặc thù có giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa giáo dục phổ thông cấp Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông (đối với người học học hết chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông đủ điều kiện nhưng không dự thi tốt nghiệp hoặc thi không đạt yêu cầu) và Giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông cho người học đã hoàn thành chương trình theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bảo đảm các điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và kinh phí để tổ chức giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa giáo dục phổ thông của cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thực hiện chương trình đào tạo các ngành, nghề đặc thù theo thẩm quyền quản lý trên địa bàn.

2. Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thực hiện chương trình đào tạo các ngành, nghề đặc thù tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá, thi kết thúc môn học và cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông, giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định tại Thông tư này.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện văn bản phối hợp giữa các cơ sở đào tạo trong việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa giáo dục phổ thông của các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thực hiện chương trình đào tạo các ngành, nghề đặc thù theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm của cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thực hiện chương trình đào tạo các ngành, nghề đặc thù

1. Xây dựng kế hoạch giảng dạy các môn học; quyết định thời điểm tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá định kỳ cho mỗi kỳ phù hợp với điều kiện của cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thực hiện chương trình đào tạo các ngành, nghề đặc thù bảo đảm hoàn thành chương trình theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Tổ chức thực hiện kế hoạch giảng dạy và quản lý việc giảng dạy, kiểm tra, đánh giá, thi kết thúc môn học và cấp giấy chứng nhận hoàn thành khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình theo quy định của Thông tư này.

3. Kiểm tra, giám sát hồ sơ năng lực của giáo viên (bao gồm cả giáo viên thỉnh giảng và giáo viên theo văn bản phối hợp) để đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện về tiêu chuẩn nhà giáo trước khi tổ chức giảng dạy.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình triển khai, tổ chức giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa giáo dục phổ thông trong chương trình đào tạo các ngành, nghề đặc thù gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Nội dung báo cáo bao gồm: quy mô lớp học, số lượng người học, đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất và kết quả xếp loại học tập, cấp giấy chứng nhận trong năm.

5. Xây dựng, cập nhật và đồng bộ định kỳ dữ liệu thông tin, kết quả học tập, kiểm tra, đánh giá của người học lên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo theo quy định để thực hiện công tác quản lý.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **08** tháng **10** năm 2026.

2. Trách nhiệm thi hành

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; thủ trưởng các cơ quan có liên quan; người đứng đầu cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thực hiện chương trình đào tạo các ngành, nghề đặc thù có giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa giáo dục phổ thông; tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa, Xã hội của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp);
- Như khoản 2 Điều 12 (để thực hiện);
- Công báo Chính phủ;
- Công Pháp luật quốc gia; Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật;
- Cục Chuyển đổi số của Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDPT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Ngọc Thưởng